

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HẢI PHONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HẢI PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI PHONG SERVICES AND TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAIPHONG STD CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301029239

3. Ngày thành lập: 15/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 38, đường Nguyễn Đăng Đạo, Thị trấn Lim, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0915662204

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
2.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
5.	Sản xuất đường	1072
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
8.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Phá dỡ	4311
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
13.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
14.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
15.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
16.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

20.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
23.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
29.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730(Chính)
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
51.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
53.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

54.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
55.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
56.	In ấn	1811
57.	Sao chép bản ghi các loại	1820
58.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
59.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
60.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
61.	Xây dựng nhà các loại	4100
62.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
63.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
64.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
65.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
66.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
67.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
68.	Bán buôn gạo	4631
69.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
70.	Xây dựng công trình công ích	4220
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
72.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
73.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
74.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
75.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
76.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
77.	Bốc xếp hàng hóa	5224
78.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
79.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
80.	Cho thuê xe có động cơ	7710
81.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
82.	Tái chế phế liệu	3830
83.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
84.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
85.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
86.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
87.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

88.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
89.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
90.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
91.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
92.	Đúc sắt, thép	2431
93.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
94.	Vận tải đường ống	4940
95.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
96.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
97.	Hoạt động hậu kỳ	5912
98.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
99.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
100.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
101.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
102.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
104.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
105.	Xuất bản phần mềm	5820
106.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
107.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
108.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
109.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
110.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
111.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
112.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
113.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
114.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
115.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
116.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
117.	Bán buôn thực phẩm	4632
118.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
119.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
120.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
121.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

6. Vốn điều lệ: 5.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CHU VĂN ĐỨC	Xóm Bo Chợ, Xã Đông Sơn, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.196.000.000	23,000	121760329	
2	VŨ ĐỨC CUÔNG	Thôn Mạc Sơn, Xã Yên Trung, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.196.000.000	23,000	162563169	
3	NGUYỄN QUANG NGỌC	P2-D5 khu tập thể Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.196.000.000	23,000	011471608	
4	NGÔ THỊ HÀ	Xóm Công, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	416.000.000	8,000	125344323	
5	LẠI THỊ LOAN	Thôn Lũng Giang, Thị Trấn Lim, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.196.000.000	23,000	125894833	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125159438

Ngày cấp: 09/07/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lũng Giang, Thị Trấn Lim, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lũng Giang, Thị Trấn Lim, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh